

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 17/7/2022**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
1	Đặng Thị Châu Anh	Nữ	18/12/2000	Nghệ An	6.3	7.5	1136/QĐ276/2022	TH003935	
2	Trần Thị Phương Chi	Nữ	08/01/2000	Nghệ An	6.7	8.5	1137/QĐ276/2022	TH003936	
3	Lê Thị Đào	Nữ	17/10/2001	Nghệ An	7.0	7.0	1138/QĐ276/2022	TH003937	
4	Ngô Minh Hạnh	Nam	23/10/1979	Nghệ An	7.0	7.0	1139/QĐ276/2022	TH003938	
5	Trần Thị Hạnh	Nữ	07/06/2000	Nghệ An	6.3	8.5	1140/QĐ276/2022	TH003939	
6	Hồ Xuân Hương	Nữ	02/04/1998	Hà Tĩnh	7.3	8.5	1141/QĐ276/2022	TH003940	
7	Hồ Thị Huyền	Nữ	07/08/1999	Nghệ An	6.3	5.0	1142/QĐ276/2022	TH003941	
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	28/10/2000	Nghệ An	7.3	8.5	1143/QĐ276/2022	TH003942	
9	Mai Thị Khánh Huyền	Nữ	07/08/2001	Nghệ An	7.3	7.5	1144/QĐ276/2022	TH003943	
10	Nguyễn Thị Nhung Khánh	Nữ	13/02/2001	Nghệ An	6.7	8.0	1145/QĐ276/2022	TH003944	
11	Hoàng Văn Minh	Nam	05/11/2000	Nghệ An	7.0	7.0	1146/QĐ276/2022	TH003945	
12	Bùi Thị Nga	Nữ	18/10/2000	Nghệ An	5.3	8.5	1147/QĐ276/2022	TH003946	
13	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	01/11/2000	Nghệ An	5.7	7.0	1148/QĐ276/2022	TH003947	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
14	Lương Đại Quân	Nam	17/04/1999	Nghệ An	7.3	6.5	1149/QĐ276/2022	TH003948	
15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	30/11/1999	Nghệ An	6.3	8.5	1150/QĐ276/2022	TH003949	
16	Bùi Thị Thắm	Nữ	28/10/2000	Nghệ An	6.3	8.5	1151/QĐ276/2022	TH003950	
17	Trần Thanh Thảo	Nữ	01/04/2001	Nghệ An	5.3	8.0	1152/QĐ276/2022	TH003951	
18	Nguyễn Thị Thu	Nữ	28/09/2000	Nghệ An	6.3	8.5	1153/QĐ276/2022	TH003952	
19	Nguyễn Thị Thư	Nữ	07/04/1999	Nghệ An	6.7	8.5	1154/QĐ276/2022	TH003953	
20	Phạm Thị Thúy	Nữ	21/03/1981	Nghệ An	6.7	8.0	1155/QĐ276/2022	TH003954	
21	Trần Thị Bình Thúy	Nữ	24/10/2000	Nghệ An	6.3	8.5	1156/QĐ276/2022	TH003955	
22	Phùng Thị Trâm	Nữ	20/11/1999	Nghệ An	6.7	7.0	1157/QĐ276/2022	TH003956	
23	Trần Thị Trang	Nữ	02/11/2000	Nghệ An	6.3	8.5	1158/QĐ276/2022	TH003957	
24	Thái Ngọc Tú	Nam	01/9/1991	Nghệ An	6.0	8.5	1159/QĐ276/2022	TH003958	
25	Trần Thị Tuyết	Nữ	06/10/2000	Nghệ An	6.7	8.5	1160/QĐ276/2022	TH003959	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			

